

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BỈM SƠN**

Số: 694 /UBND-VP

V/v đăng ký bổ sung các thủ tục
Hành chính để triển khai xây dựng
dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,
mức độ 4 giai đoạn 2019-2020

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bỉm Sơn, ngày 17 tháng 4 năm 2019

Kính gửi: Sở Thông tin và Truyền thông Thanh Hóa.

Thực hiện Công văn số 452/STTTT-CNTT ngày 04/4/2019 của Sở Thông tin và Truyền thông Thanh Hóa về việc đăng ký bổ sung thủ tục hành chính để triển khai xây dựng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 giai đoạn 2019-2020.

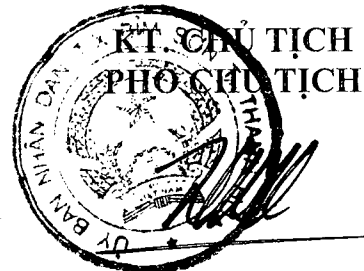
UBND thị xã Bỉm Sơn đề xuất bổ sung thêm một số thủ tục hành chính cần triển khai xây dựng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

(Có phụ lục kèm theo)

Đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông Thanh Hóa tổng hợp./.

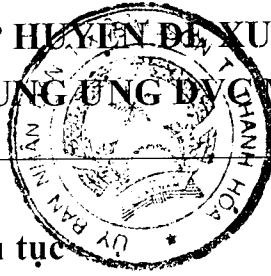
Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.



Mai Đình Lâm

**DANH SÁCH TTHC CẤP HUYỆN ĐỀ XUẤT BỔ SUNG ĐỀ TRIỂN
KHAİ CUNG ỨNG DỊCH VỤ MỨC 3, 4**



| STT | Tên thủ tục | Mức độ đánh (Đánh dấu X để đăng ký) | |
|----------|--|--|----------|
| | | Mức độ 3 | Mức độ 4 |
| I | Cấp huyện | | |
| 1 | Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng | | X |
| 2 | Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng | X | |
| 3 | Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng | | X |
| 4 | Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng | X | |
| 5 | Hỗ trợ kinh phí chăm sóc đối với hộ gia đình có người khuyết tật đặc biệt nặng | X | |
| 6 | Trợ giúp xã hội đặc biệt đối với người bị thương nặng ngoài nơi cư trú mà không có người thân thích chăm sóc | X | |
| 7 | Dùng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện | X | |
| 8 | Cấp GCN đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai | X | |
| 9 | Cấp lại GCN đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai | X | |
| 10 | Cấp điều chỉnh GCN đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai | X | |
| 11 | Cấp đổi GCN cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống cho đối | X | |

| | | | |
|----|--|---|--|
| | tượng được quy định tại Khoản 2, Điều 5 Thông tư 47/2014/TT-BYT ngày 11/12/2014 | | |
| 12 | Cấp GCN cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống cho đối tượng được quy định tại Khoản 2, Điều 5 Thông tư 47/2014/TT-BYT ngày 11/12/2014 | X | |
| 13 | Thủ tục chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản | X | |
| 14 | Thủ tục chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản | X | |
| 15 | Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản | X | |
| 16 | Thủ tục chứng thực chữ ký người giao dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật của Phòng tư pháp | X | |
| 17 | Thủ tục chứng thực chữ ký người giao dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Phòng tư pháp | X | |
| 18 | Thủ tục cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực | X | |
| 19 | Thủ tục sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch | X | |
| 20 | Thủ tục chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch | X | |
| 21 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản(áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | X | |
| 22 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của | X | |

| | | | |
|----|--|---|---|
| | nước ngoài cấp hoặc chứng nhận | | |
| 23 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | X | |
| 24 | Cấp giấy phép, gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm đối với cấp trung học cơ sở | X | |
| 25 | Xóa đăng ký biện pháp giao dịch đảm bảo quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất | X | |
| 26 | Sửa chữa sai sót nội dung biện pháp đảm bảo bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do lỗi của cơ quan đăng ký | X | |
| 27 | Đăng ký thay đổi nội dung biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã đăng ký | X | |
| 28 | Đăng ký bảo lưu quyền sở hữu trong trường hợp mua bán tài sản gắn liền với đất có bảo lưu quyền sở hữu | X | |
| 29 | Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất không phải là nhà ở mà tài sản đó đã hình thành nhưng chưa được công nhận quyền sở hữu trên GCN | X | |
| 30 | Đăng ký thế chấp dự án đầu tư xây dựng nhà ở, nhà ở hình thành trong tương lai | X | |
| 31 | Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc | | X |
| 32 | Chỉnh sửa nội dung văn bằng chứng chỉ | X | |
| 33 | Điều chỉnh, gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn quản lý. trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng của cấp trung ương, cấp tỉnh. | X | |

| | | | |
|----|--|---|---|
| 34 | Cấp giấy phép xây dựng (Giấy phép xây dựng mới, giấy phép sửa chữa, cải tạo, giấy phép di dời công trình) đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn quản lý. Trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng của cấp trung ương, cấp tỉnh. | X | |
| 35 | Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh (trường hợp thiết kế 1 bước) (quy định tại Điều 5, Điều 10, Điều 13 Nghị định 59/2015/NĐ-CP; Điều 11 và Điều 12 Thông tư số 18/2016/TT-BXD) | X | |
| 36 | Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản (trường hợp trước 6 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận ATTP hết hạn) | X | |
| 37 | Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản (trường hợp giấy chứng nhận vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên giấy chứng nhận) | X | |
| 38 | Cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm. | | X |
| 39 | Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản | X | |
| 40 | Cấp Giấy phép quy hoạch dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện | X | |
| 41 | Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện | X | |
| 42 | Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện | X | |
| 43 | Xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường | X | |

| | | | |
|----|---|---|---|
| 44 | Xác nhận đề án bảo vệ môi trường | X | |
| 45 | Cấp giấy phép bán lẻ rượu | X | |
| 46 | Cấp sửa đổi, bổ sung Cấp Giấy phép bán lẻ rượu | X | |
| 47 | Cấp lại Cấp Giấy phép bán lẻ rượu | X | |
| 48 | Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá | X | |
| 49 | Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá | X | |
| 50 | Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá | X | |
| 51 | Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai | X | |
| 52 | Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai | X | |
| 53 | Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai | X | |
| 54 | Đăng ký thành lập hộ kinh doanh | | X |
| 55 | Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh | | X |
| 56 | Tạm ngừng hoạt động hộ kinh doanh | | X |
| 57 | Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh | | X |
| 58 | Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh | | X |
| 59 | Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài | X | |
| 60 | Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài | X | |
| 61 | Ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài | X | |
| 62 | Ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài | X | |
| 63 | Ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, | X | |

| | | | |
|-----------|--|---|---|
| | mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch) | | |
| 64 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch | | X |
| 65 | Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống cho các đối tượng được quy định tại Khoản 2 Điều 5 Thông tư 47/2014/TT-BYT ngày 11/12/2014 | X | |
| 66 | Cấp đổi giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống cho các đối tượng được quy định tại Khoản 2 Điều 5 Thông tư 47/2014/TT-BYT ngày 11/12/2014 | X | |
| II | CẤP XÃ | | |
| 1 | Thủ tục xét tặng Giấy khen Gia đình văn hóa | X | |
| 2 | Thủ tục xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa hàng năm | X | |
| 3 | Thủ tục Đăng ký khai thác nước dưới đất | X | |
| 4 | Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật | X | |
| 5 | Hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội (bao gồm cả đối tượng NKT đặc biệt nặng) | X | |
| 6 | Hỗ trợ kinh phí nhận nuôi dưỡng, chăm sóc đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp | X | |
| 7 | Thực hiện trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh | X | |
| 8 | Thực hiện trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh | X | |
| 9 | Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng đối với các đối tượng bảo trợ xã hội (bao | X | |

| | | | |
|----|---|---|--|
| | gồm cả người KT, người khuyết tật mang thai nuôi con dưới 36 tháng tuổi) | | |
| 10 | Trợ giúp xã hội đột xuất về hỗ trợ chi phí mai táng | X | |
| 11 | Thủ tục chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở | X | |
| 12 | Thủ tục chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở | X | |
| 13 | Thủ tục chứng thực văn bản từ chối nhận di sản | X | |
| 14 | Thủ tục chứng thực di chúc | X | |
| 15 | Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất và nhà ở | X | |
| 16 | Thủ tục cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực | X | |
| 17 | Thủ tục sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch | X | |
| 18 | Thủ tục chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch | X | |
| 19 | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) | X | |
| 20 | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | X | |
| 21 | Thủ tục cấp bản sao từ sổ gốc | X | |
| 22 | Xét, công nhận thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới | X | |
| 23 | Đăng ký thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới | X | |
| 24 | Thủ tục công nhận Hộ nông dân sản xuất kinh doanh giỏi; Chi hội nông dân tổ chức phong trào giỏi cấp xã. | X | |

| | | | |
|----|--|---|--|
| 25 | Công nhận danh hiệu “Công dân gương mẫu”, “Gia đình kiêu mẫu” học và làm theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa | X | |
| 26 | Thủ tục giải quyết chế độ ưu đãi đối với Bà mẹ Việt Nam anh hùng | X | |
| 27 | Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ | X | |
| 28 | Thủ tục giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng | X | |
| 29 | Thủ tục hỗ trợ, di chuyển hài cốt liệt sĩ | X | |
| 30 | Thủ tục thực hiện chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo đối với người có công với cách mạng và con của họ | X | |
| 31 | Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến | X | |
| 32 | Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến | X | |
| 33 | Thủ tục xác nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh đối với người bị thương không thuộc lực lượng công an, quân đội trong chiến tranh từ ngày 31/12/1991 trở về trước không còn giấy tờ | X | |
| 34 | Thủ tục mua bảo hiểm y tế đối với người có công và thân nhân | X | |
| 35 | Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với thân nhân người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế, người có công giúp đỡ cách mạng đã chết | X | |
| 36 | Thủ tục giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày | X | |
| 37 | Thủ tục giải quyết hưởng chế độ ưu đãi đối với con đẻ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc | X | |

| | | | |
|----|---|---|--|
| | hóa học | | |
| 38 | Thủ tục giải quyết hưởng chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học | X | |
| 39 | Thủ tục giải quyết chế độ đối với thương binh, người hưởng chính sách như thương binh | X | |
| 40 | Thủ tục giải quyết chế độ đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến | X | |
| 41 | Thủ tục giải quyết chế độ đối ưu đãi với thân nhân liệt sĩ | X | |
| 42 | Thủ tục giải quyết trợ cấp tiền tuất hàng tháng cho thân nhân khi người có công với cách mạng từ trần | X | |
| 43 | Thủ tục hưởng mai táng phí, trợ cấp một lần khi người có công với cách mạng từ trần | X | |
| 44 | Thủ tục xác nhận vào đơn đề nghị di chuyển hài cốt liệt sĩ; đơn đề nghị thăm viếng mộ liệt sĩ | X | |
| 45 | Thủ tục ủy quyền hưởng trợ cấp, phụ cấp ưu đãi | X | |
| 46 | Tham vấn báo cáo đánh giá tác động môi trường | X | |
| 47 | Xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường | X | |
| 48 | Tham vấn ý kiến đề án bảo vệ môi trường chi tiết | X | |
| 49 | Xác nhận đề án bảo vệ môi trường đơn giản | X | |
| 50 | Xác nhận danh sách hộ gia đình nghèo đề nghị vay vốn ngân hàng chính sách xã hội | X | |
| 51 | Xác nhận danh sách học sinh, sinh viên đề nghị vay vốn Ngân hàng chính sách xã hội | X | |